

VIỆC TỰ HỌC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT KIÊN GIANG

○ ThS. NGUYỄN TUẤN KHANH*

Thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/BCSD ngày 06/01/2010 của Ban Cán sự Đảng Bộ GD-ĐT về đổi mới quản lý (QL) giáo dục ĐH giai đoạn 2010-2012, Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Kiên Giang đã xây dựng kế hoạch đổi mới QL, nâng cao chất lượng ĐT. Một trong những giải pháp trọng tâm của trường là chuyển đổi phương thức ĐT từ niên chế sang ĐT tín chỉ. Để thực hiện tốt việc chuyển đổi này, nhà trường phải tiến hành bồi dưỡng nhận thức về phương thức ĐT tín chỉ cho cán bộ QL và giảng viên (GV); xây dựng lại chương trình ĐT; chuẩn bị cơ sở vật chất; bồi dưỡng GV phương pháp giảng dạy mới...

1. Khi triển khai phương thức ĐT theo tín chỉ, người học phải chủ động trong quá trình học tập, để «nắm vững kiến thức chuyên môn và có kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được ĐT» (*Luật Giáo dục*). Đồng thời, chỉ có tự học và nghiên cứu khoa học (NCKH) mới «giáo dục SV trở thành các công dân được thông tin tốt, tích cực, tận tụy và có khả năng độc lập suy nghĩ, phân tích các vấn đề xã hội, áp dụng chúng và chịu trách nhiệm trước xã hội» (UNESCO, *Tuyên ngôn toàn cầu về giáo dục ĐH trong thế kỷ 21*).

Tự học và NCKH là hình thức học tập không thể thiếu được của SV đang học tập tại các trường ĐH, CĐ. Tổ chức hoạt động tự học và NCKH một cách hợp lý, khoa học, có chất lượng, hiệu quả là trách nhiệm không chỉ ở người học mà còn là sự nghiệp ĐT của nhà trường. Chất lượng và hiệu quả giáo dục được nâng cao khi và chỉ khi tạo ra được năng lực sáng tạo của người học, khi biến được quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục. Luật Giáo dục đã ghi rõ: «Phương pháp giáo dục ĐH phải coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu, tạo điều kiện cho người học phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kỹ năng thực hành, tham gia nghiên cứu, thực

nhập, ứng dụng». Như vậy, PPDH ở các trường ĐH, CĐ cần thực hiện theo ba định hướng: bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu; tạo điều kiện cho người học phát triển tư duy sáng tạo; rèn luyện kỹ năng thực hành, tham gia nghiên cứu, ứng dụng.

2. Tuy nhiên, trong thực tế hiện nay, việc tự học và NCKH của SV chưa được quan tâm đúng mức. Vì thế, việc tìm ra các biện pháp tổ chức hoạt động tự học và NCKH cho SV là một yêu cầu cấp bách trong các trường ĐH, CĐ nói chung và Trường CĐKT-KT Kiên Giang nói riêng. Tổ chức hoạt động tự học và NCKH cho SV trở thành một nội dung đổi mới trong nhà trường, nếu thực hiện tốt sẽ góp phần thực hiện thành công phương thức ĐT tín chỉ.

Để đánh giá thực trạng việc SV tự học và NCKH của trường CĐKT-KT Kiên Giang, chúng tôi đã thực hiện cuộc khảo sát bằng phiếu hỏi, với 10 tiêu chí. Số phiếu phát ra 412 phiếu trên tổng số 1185 SV, bằng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên trong các lớp. Số phiếu thu vào là 357 phiếu; số phiếu hợp lệ đưa vào phân tích là 316 phiếu. Qua số liệu phân tích, chúng tôi có vài nhận định sau: 1) SV của trường chưa chủ động trong việc tự học: chỉ có 19,6% SV tự học trên 2 giờ/ngày; sau giờ học chỉ có 12% SV tự học; 2) SV không tổ chức được hoạt động tự học, có đến 70,3% SV tự học ở nhà, chỉ có 3,9% là học tại thư viện (chủ yếu là học riêng lẻ, không học theo nhóm, số SV học với bạn chỉ chiếm 32,7%); 3) SV tự học mang tính tự phát cao, số SV tự học theo kế hoạch chỉ chiếm 15%; 4) SV của trường chưa tham gia NCKH là 88,9%, số còn lại là đang dự định hoặc đang thực hiện. Tuy nhiên, có đến 64,7% SV cho rằng mình có khả năng NCKH; 5) SV của nhà trường chưa được học phương pháp NCKH chiếm tỉ lệ đến 82,7%; dù có nhận thức rất tốt về lợi ích của việc NCKH (70,6% SV cho rằng nếu tham gia NCKH sẽ giúp cho bản thân năng động, sáng tạo và làm việc khoa học hơn).

* Ban Tuyên giáo tỉnh Kiên Giang

Mặt dù, trong thời gian qua trường CDKT-KT Kiên Giang có chú trọng đến việc đổi mới PPDH; tổ chức nhiều đợt bồi dưỡng GV sử dụng PPDH tích cực, hướng vào người học; hàng năm, nhà trường tổ chức hội giảng cấp trường và đều tham gia hội giảng cấp toàn quốc nhằm khuyến khích GV đổi mới PPDH. Nhưng thực tế, việc dạy học trong nhà trường còn nhiều hạn chế, chủ yếu nhằm cung cấp một khối lượng kiến thức xác định trong các giờ lên lớp, chưa quan tâm đúng mức đến việc hướng dẫn, tổ chức hoạt động tự học và NCKH cho SV.

3. Từ thực trạng trên, xin có một số đề xuất và kiến nghị về tổ chức hoạt động tự học và NCKH của các trường ĐH, CĐ nói chung và của trường CDKT-KT Kiên Giang như sau:

1) *Tạo sự đồng thuận và thống nhất cao* trong cán bộ QL và GV trong nhà trường về đổi mới PPDH và phương thức ĐT; cần phải gắn chặt quá trình dạy học với NCKH; các công trình NCKH phải phục vụ thiết thực quá trình ĐT và nhu cầu của đời sống sản xuất; phải khơi dậy tính tự học, tự nghiên cứu, tính sáng tạo, chủ động của SV.

2) *Song song với biên soạn lại chương trình ĐT phù hợp phương thức ĐT tín chỉ, nhà trường cần tập huấn cho GV phương pháp biên soạn tài liệu giảng dạy và giáo án để GV xác định nội dung cần truyền đạt, nội dung hướng dẫn SV tự học trên lớp, nội dung SV tự học ngoài giờ.* Đặc biệt, đối với những học phần chuyên ngành cần xác định nội dung làm bài tập lớn hoặc tiểu luận để hướng dẫn SV tổ chức nghiên cứu và lĩnh hội tri thức một cách chủ động, sáng tạo.

3) *Bên cạnh bồi dưỡng PPDH tích cực, nhà trường cần bồi dưỡng GV phương pháp tự học và NCKH để giúp GV có nhận thức đúng về dạy, chủ động hướng dẫn cho SV phương pháp học tập bộ môn; đồng thời, hướng dẫn và rèn luyện các em kĩ năng NCKH.*

4) *Giáo dục SV nhận thức đúng về việc học, cốt lõi là tự học, là quá trình phát triển nội tại, trong đó chủ thể tự thể hiện và biến đổi mình, tự làm phong phú giá trị con người mình, bằng cách thu nhận, xử lí thông tin, lấy từ môi trường sống xung quanh mình. Học trước hết là phải hiểu, dựa vào hiểu để hành. Đồng thời, chú trọng việc bồi dưỡng cho SV phương pháp tự học; đặc biệt, chú trọng hướng dẫn SV cách lập kế hoạch tự học, chu trình tự học và coi hoạt động NCKH của SV là một loại hình hoạt động học tập đặc trưng, hoạt động này có thể diễn ra theo các giai đoạn: định hướng nghiên cứu, xây dựng kế hoạch nghiên cứu, thực*

hiện kế hoạch nghiên cứu, kiểm tra, đánh giá kết quả nghiên cứu, báo cáo kết quả nghiên cứu.

Năng lực NCKH có mối liên hệ chặt chẽ với kết quả nghiên cứu và kết quả học tập và khả năng tự học của SV. Do vậy, NCKH phải trở thành kĩ năng học tập rất cơ bản mà SV cần chú trọng bồi dưỡng và rèn luyện.

5) *Hiện đại hóa thư viện, trung tâm thông tin tu liệu, các cơ sở thực hành, phòng thực nghiệm, phòng nghiên cứu chức năng...* Tạo điều kiện tối đa cho GV, SV cập nhật kiến thức, nâng cao hiệu quả việc tìm kiếm tham khảo tài liệu, thử nghiệm, ứng dụng kiến thức được ĐT. Bước đầu, từ cán bộ QL đến đội ngũ GV, quản thư cần phải có biện pháp thu hút SV đến thư viện, từng bước tạo cho các em có thói quen tốt học tập, nghiên cứu tài liệu tại thư viện.

6) *Phát huy vai trò hoạt động của Đoàn thanh niên* trong nhà trường, hỗ trợ kinh phí cho đoàn trường có kế hoạch tổ chức các hội thi khoa học sáng tạo trong SV; phòng NCKH phải có những định hướng đề tài nghiên cứu nhằm giúp cho SV phát hiện vấn đề nghiên cứu và đăng kí đề tài hàng năm.

7) *Đầu tư kinh phí thích đáng cho hoạt động NCKH để khuyến khích, động viên cán bộ, GV SV tích cực tham gia hoạt động này; đồng thời xây dựng các chính sách nhằm quy đổi định mức giờ hoạt động NCKH của GV, quy chế NCKH trong nhà trường...*

Để nâng cao chất lượng ĐT nói chung và chuyển đổi phương thức ĐT từ niên chế sang tín chỉ nó riêng thành công, việc tự học và NCKH của SV có vai trò quan trọng. Vì vậy, GV ngoài việc áp dụng PPDH mới còn phải chú trọng nắm bắt phương pháp tự học và NCKH nhằm chuyển vai trò chính là truyền thụ kiến thức cho SV sang vai trò là người hướng dẫn cho SV chủ động, sáng tạo trong lĩnh hội tri thức thuộc bộ môn mình phụ trách. Cán bộ lãnh đạo, cán bộ QL chuyên môn GV cần phải chuyển nhận thức chỉ xem trọng việc đổi mới PPDH sang chú trọng cả việc đổi mới phương pháp dạy và học; xem việc đổi mới phương pháp học là cốt lõi, có thể mới đảm bảo chất lượng phù hợp nhu cầu của xã hội và từng bước hội nhập với khu vực và thế giới. □

Tài liệu tham khảo

1. Luật Giáo dục. NXB Chính trị quốc gia, H 2005
2. Nguyễn Quan Huỳnh. Một số vấn đề lí luận giáo dục chuyên nghiệp và đổi mới phương pháp dạy học. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 10/2006
3. Nhiều tác giả. Những vấn đề giáo dục hiện nay quan điểm và giải pháp. NXB Tri thức, H 12/2007